TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 368/2022/HS-ST
Ngày 30 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bạn

Bà Trần Thị Liên

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa***: Ông Lê Viết Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 354/2022/TLST-HS ngày 29/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 369/2022/QĐXXST-HS ngày 12/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H - Sinh ngày: 12/2/1994, tại: Tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; họ và tên cha: Nguyễn Văn C - Sinh năm: 1966; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H1 - Sinh năm: 1964; bị cáo có vợ là Lâm Thị P - Sinh năm: 1997, có 02 con sinh năm 2013 và năm 2015.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/9/2022 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1981, địa chỉ: Số N, tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Phạm Văn Q – Sinh năm: 1998, địa chỉ: Số V, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

(Đều vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn Thành H2 – Sinh năm: 1989, địa chỉ: Thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Vũ Danh Đ – Sinh năm: 1984, địa chỉ: Số S, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Ông Phạm Anh N – Sinh năm: 2007, địa chỉ: Số N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Mai Xuân T – Sinh năm: 1991, địa chỉ: Đường số C, khu chế suất T, phường Đ, thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Dương Đình S – Sinh năm: 1988, địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 5/2022 Nguyễn Văn H do muốn lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên dùng điện thoại di động hiệu REALME 3 PRO, tải hình ảnh xe mô tô biển số 47AB-960.xx trên mạng xã hội FACEBOOK và thành lập các FACEBOOK giả với tên "HA NG", "NAM H", "HAI NG", "NGUYỄN NGỌC C" để đăng tải bài viết, hình ảnh của chiếc xe máy biển số 47AB-960.xx với nội dung H đang có chiếc xe máy biển số 47AB-960.xx không có nhu cầu sử dụng cần bán. Cụ thể khi có người nhắn tin hỏi mua xe thì H sẽ yêu cầu chuyển tiền cọc hoặc tiền mua xe vào tài khoản 030071833336 mở tại Ngân hàng Sacombank của ông Mai Xuân T (là em rể của H, sinh năm 1991). H đã nói dối với ông T là mượn số tài khoản để người quen chuyển tiền, không nói cho T biết về việc H sử dụng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác.

Ngày 04/5/2022, ông Nguyễn Văn T sử dụng FACEBOOK có tên "T" lên mạng xã hội FACEBOOK thấy bài viết của Nguyễn Văn H về việc có chiếc xe 50cm^3, nhãn hiệu BOSSCITY, màu đen, biển số 47AB-960.xx không có nhu cầu sử dụng nên cần bán với giá 5.000.000 đồng. Ông Th đã nhắn tin bằng ứng dụng Messenger đến FACEBOOK "HA NG" của H là muốn mua lại chiếc xe máy biển số 47AB-960.xx. Nguyễn Văn H đưa ra thông tin gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của ông Th là xe máy biển số 47AB-960.xx là của H đang sử dụng để làm phương tiện đi lại và đồng ý bán lại cho ông Th với giá là 4.900.000 đồng. H yêu cầu ông Th phải chuyển đủ số tiền mua xe máy đến số tài khoản là 030071833336 mở tại Ngân hàng Sacombank. Sau đó H sẽ chuyển xe đến địa chỉ nhà của ông Th. Do tin tưởng là thật, đến khoảng 15 giờ 45 cùng ngày, ông Th sử dụng dịch vụ internetbanking chuyển từ tài khoản ngân hàng số 9858067379 mở tại ngân hàng Vietcombank đến số tài khoản 030071833336 số tiền 4.900.000 đồng với nội dung chuyển tiền là "NGUYEN VAN THAN chuyen tien". Sau khi nhận được số tiền 4.900.000 đồng mua xe máy của ông Th, H đã chặn FACEBOOK và chiếm đoạt

của ông Th số tiền 4.900.000 đồng. Số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 3.000.000 đồng, còn lại số tiền 1.900.000 đồng đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn H đã khai nhận, từ ngày 24/4/2022 đến ngày 01/5/2022 đã thực hiện 03 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 24/4/2022, Nguyễn Văn H sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME 3 PRO, kiểu máy RMX 1851, tải hình ảnh của chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI SPORT, màu tím trắng, biển số 47B1-048.48 từ mạng xã hội FACEBOOK về và đăng tải lên FACEBOOK có tên "HA NGUYEN" với nội dung H có chiếc xe trên nhưng không có nhu cầu sử dụng nữa nên bán lại với giá là 10.000.000 đồng. Sau đó khoảng 30 phút thì ông Phạm Văn Q (sinh năm 1998, trú tại: phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai) sử dụng FACEBOOK với tên là "Quang'sS PhẠm'sS" nhắn tin đến FACEBOOK "HA NGUYEN" của H để hỏi mua xe mô tô. H đưa ra thông tin gian dối là chiếc xe mô tô biển số 47B1-048.48 là của H, ông Q muốn có thể xem xe trực tiếp thì đến địa bàn Huyện Đ, tỉnh N, giao dịch trực tiếp và cho ông Q số điện thoại 0944685517 để trao đổi. Sau đó ông Q đồng ý mua chiếc xe mô tô biển số 47B1-048.48 thì H nhắn cho ông Q số tài khoản là 030071833336 mở tại Ngân hàng Sacombank mang tên Mai Xuân T, yêu cầu ông Q chuyển tiền cọc mua xe vào tài khoản này với số tiền là 3.000.000 đồng thì H sẽ gửi xe đến địa chỉ nhà do ông Q cung cấp và nhận đủ số tiền mua bán xe còn lại. Đến 11 giờ 23 phúrt ngày 24/4/2022, ông Q sử dụng dịch vụ internetbanking chuyển từ số tài khoản 48687777777 mở tại Ngân hàng SCB đến tài khoản 030071833336 số tiền 3.000.000 đồng với nội dung chuyển tiền là "coc tien xe". Sau khi nhận được số tiền 3.000.000 đồng, H đã chặn FACEBOOK và chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng của ông Q tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Ngày 26/4/2022, ông Vũ Danh Đ (sinh năm 1984, trú tại: 69 Ngô Thị Sỹ, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng) sử dụng FACEBOOK có tên "DUY DƯƠNG" nhắn tin đến FACEBOOK có tên "HA NGUYEN" của Nguyễn Văn H để hỏi mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI SPORT, màu tím trắng, biển số 47B1-048.48. Khi thấy tin nhắn hỏi mua xe của ông Đ thì H cũng đưa ra thông tin gian dối với ông Đ đây là xe của H đang sử dụng. H nhắn cho ông Đ số điện thoại 0944685517 của H để trao đổi và nói dối là xe H đang sử dụng để đi lại tại địa bàn tỉnh Đắk Lắk nhưng do không có nhu cầu sử dụng nên bán lại với giá 10.000.000 đồng. Do tin tưởng là thật, ông Đ đồng ý mua lại chiếc xe trên. H nhắn cho Đ số tài khoản là 030071833336 mở tại Ngân hàng Sacombank mang tên Mai Xuân T, yêu cầu ông Đ chuyển tiền cọc mua xe vào tài khoản này với số tiền là 1.000.000 đồng, sau khi nhận được tiền cọc thì H sẽ chuyển xe đến địa chỉ nhà do ông Đ cung cấp và nhận số tiền còn lại. Khoảng 20 phút sau, ông Đ sử dụng dịch vụ internetbanking chuyển từ tài khoản số 109872701543 mở tại ngân hàng Vietinbank của ông Đ đến số tài khoản 030071833336 số tiền 1.000.000 đồng với nội dung chuyển tiền là "chuyen tien coc xe". Sau khi nhận được tiền, H đã chặn FACEBOOK và chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng của ông Đ.

Vụ thứ ba: Ngày 01/5/2022, ông Nguyễn Thành H2 (sinh năm 1989, trú tại:

xã C, thành phố B) sử dụng FACEBOOK tên là "Nhu Tru Ly" nhắn tin đến FACEBOOK có tên "HA NGUYEN" của Nguyễn Văn H để hỏi mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI SPORT, màu tím trắng, biển số 47B1-048.48. Khi thấy ông H2 hỏi mua xe, H gian dối nói với ông H2 đây là xe của H và hiện đang sử dụng để đi lại tại địa bàn xã Đ, Đắk Nông nhưng do không có nhu cầu sử dụng nên bán lại với giá 10.000.000 đồng. Do tin tưởng là thật nên ông H2 đồng ý mua lại chiếc xe trên, H yêu cầu ông H2 chuyển tiền cọc mua xe vào tài khoản này với số tiền là 1.000.000 đồng đến số tài khoản là 030071833336 mở tại Ngân hàng Sacombank mang tên Mai Xuân T, sau khi nhận được tiền cọc, H sẽ chuyển xe đến địa chỉ nhà do ông H2 cung cấp và nhận số tiền còn lại. Ông H2 nhờ chị Quang Bảo H3 là bạn ông H2, sinh năm 1995, trú tại: xã C, thành phố B chuyển tiền cho H để đặt cọc tiền mua bán xe. Chị H3 đã sử dụng dịch vụ internetbanking chuyển từ tài khoản số 0972223110 mở tại Ngân hàng Quân Đội của mình đến số tài khoản 030071833336 số tiền 1.000.000 đồng với nội dung chuyển tiền là "Chuyển cọc tiền xe (0333339247)". Sau khi nhận được số tiền 1.000.000 đồng, H đã chặn FACEBOOK của ông H2 và chiếm đoạt số tiền trên tiêu xài cá nhân hết.

Tại Cáo trạng số 355/CT-VKS-HS ngày 28/11/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đúng theo nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

- Đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Quá trình điều tra xác định: Chiếc điện thoại hiệu REALME 3 PRO, kiểu máy RMX 1851 số Imei1: 869240043297334, Imei 2: 869240043297326 là công cụ Nguyễn Văn H dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 1.900.000 đồng là số tiền Nguyễn Văn H chiếm đoạt được của ông Nguyễn Văn T. Ngày 17/6/2022 Nguyễn Văn H bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 4.900.000 đồng. Ông Th không yêu cầu bồi thường gì thêm nên cần trả lại số tiền 1.900.000 đồng cho Nguyễn Văn H nhận quản lý, sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 4.900.000 đồng Nguyễn Văn H lừa đảo chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn T; số tiền 3.000.000 đồng chiếm đoạt của ông

Phạm Văn Q; số tiền 1.000.000 đồng của ông Nguyễn Thành H2 và số tiền 1.000.000 đồng của ông Vũ Danh Đ. Sau khi phạm tội Nguyễn Văn H đã bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho ông Th, Q và H. Không ai có yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Các vấn đề khác đề nghị HĐXX chấp nhận nội dung như đã nêu tại bản Cáo trạng.

Bị cáo không tranh luận nội dung gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Ngày 04/5/2022, bị cáo Nguyễn Văn H đưa ra thông tin gian dối có xe máy để bán nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 4.900.000 đồng của ông Nguyễn Văn T; quá trình điều tra H đã tự khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản vào ngày 24/4/2022 với số tiền là 3.000.000 đồng của ông Phạm Văn Q. Tổng số tiền H chiếm đoạt là 7.900.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Cụ thể:

***Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định*:**

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vẫn cố ý phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi

thường thiệt hại khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đã tự thú; được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội 02 lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nhân thân tốt, trước khi có hành vi phạm tội luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Do bị cáo hiện nay không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập để sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định: Chiếc điện thoại hiệu REALME 3 PRO, kiểu máy RMX 1851 số Imei1: 869240043297334, Imei 2: 869240043297326 là công cụ Nguyễn Văn H dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 1.900.000 đồng là số tiền Nguyễn Văn H chiếm đoạt được của ông Nguyễn Văn T. Ngày 17/6/2022 Nguyễn Văn H bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 4.900.000 đồng. Ông Th không yêu cầu bồi thường gì thêm nên cần trả lại số tiền 1.900.000 đồng cho Nguyễn Văn H nhận quản lý, sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 4.900.000 đồng Nguyễn Văn H lừa đảo chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn T; số tiền 3.000.000 đồng chiếm đoạt của ông Phạm Văn Q; số tiền 1.000.000 đồng của ông Nguyễn Thành H2 và số tiền 1.000.000 đồng của ông Vũ Danh Đ. Sau khi phạm tội Nguyễn Văn H đã bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho ông Th, Q và H. Không ai có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Các vấn đề khác:

Tại Phiếu trả lời kết quả xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu BOSSCITY, màu sơn đen, biển số 47AB-069.14 đứng tên chủ xe là ông Phạm Anh N - Sinh năm: 2007, trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại RU120, màu sơn trắng đỏ, biển số 47B1-048.48, đứng tên chủ xe là ông Dương Đình S - Sinh năm: 1988, trú tại: xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra xác định: Ông Phạm Anh N và ông Dương Đình S không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn H nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với hành vi bị cáo Nguyễn Văn H chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng đặt cọc mua xe của ông Vũ Danh Đ, xảy ra ngày 26/4/2022; Chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng đặt cọc mua xe của ông Nguyễn Thành H2 xảy ra ngày 01/5/2022. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn H không có tiền án, tiền sự về hành vi

chiếm đoạt tài sản nên Nguyễn Văn H không cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự. Ngày 14/10/2022, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn H về hành vi "Dùng thủ đoan gian dối để chiếm đoạt tài sản", với mức phạt 2.500.000 đồng, được quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính Phủ, là phù hợp.

Đối với ông Mai Xuân T là người cho bị cáo Nguyễn Văn H mượn tài khoản số 030071833336 mở tại Ngân hàng Sacombank. Quá trình điều tra xác định: Ông Mai Xuân T không biết bị cáo Nguyễn Văn H dùng tài khoản số 030071833336 mở tại Ngân hàng Sacombank để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, quản lý và giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại hiệu REALME 3 PRO, kiểu máy RMX 1851 số Imei1: 869240043297334, Imei 2: 869240043297326.

Trả lại số tiền 1.900.000 đồng cho Nguyễn Văn H nhận quản lý, sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 4.900.000 đồng Nguyễn Văn H lừa đảo chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn T; số tiền 3.000.000 đồng chiếm đoạt của ông Phạm Văn Q; số tiền 1.000.000 đồng của ông Nguyễn Thành H2 và số tiền 1.000.000 đồng của ông Vũ Danh Đ. Sau khi phạm tội Nguyễn Văn H đã bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho ông Th, Q và H. Không ai có yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- UBND xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Cơ quan THAHS;
- Đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Đức Mạnh